

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁM BỘ Y TẾ

THÀNH PHẦN CẤU TẠO CỦA THUỐC:

Erythromycin (dưới dạng erythromycin ethyl succinat) 250 mg
Tá dược vừa đủ 1 gói
(Aspartam, manitol, bột hương cam, natri lauryl sulfat, đường trắng)

DẠNG BẢO CHẾ: Thuốc bột pha hỗn dịch uống.

ĐƯỢC LỰC HỌC:

Mã ATC: J01FA01

EmycinDHG với thành phần hoạt chất chính là erythromycin, kháng sinh nhóm macrolid, có phổ tác dụng rộng. Tác dụng chính của erythromycin là kìm khuẩn nhưng có thể diệt khuẩn ở nồng độ cao đối với các chủng rất nhạy cảm. Erythromycin và các macrolid khác gắn thuận nghịch với tiểu đơn vị 50S của ribosom vi khuẩn nhạy cảm và ức chế tổng hợp protein. Tác dụng của thuốc tăng lên ở pH kiềm nhẹ (khoảng 8,5), đặc biệt với các vi khuẩn Gram âm. Erythromycin có phổ kháng khuẩn rộng bao gồm các cầu khuẩn Gram dương, *Streptococcus pneumoniae*, *Streptococcus pyogenes*, *Staphylococcus aureus*, *Bacillus anthracis*, *Corynebacterium diphtheria*, *Erysipelothrix rhusiopathiae*, *Listeria monocytogenes*. Thuốc có tác dụng trung bình với các vi khuẩn yếm khí như *Clostridium spp.*, *Propionibacterium acnes*. Erythromycin có tác dụng với các vi khuẩn Gram âm như *Neisseria meningitidis*, *N. gonorrhoeae* và *Moraxella (Branhamella) catarrhalis*, *Bordetella spp.*, vài chủng *Brucella*, *Flavobacterium*, *Legionella spp.* và *Pasteurella*, *Haemophilus ducreyi*, *Helicobacter pyloridis*, *Campylobacter jejuni*. Các vi khuẩn khác nhạy cảm với thuốc bao gồm *Actinomyces*, *Chlamydia*, *Rickettsia spp.*, *Spirochete* như *Treponema pallidum* và *Borrelia burgdorferi*, một số *Mycoplasma* (nhất là *M. pneumoniae*) và một số *Mycobacteria* cơ hội như *M. scrofulaceum* và *M. kansasii*.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC: Erythromycin phân bố rộng khắp các dịch và mô, bao gồm cả dịch ri tai giữa, dịch tuyến tiền liệt, tinh dịch. Nồng độ cao nhất thấy ở gan, mật và lách. Erythromycin có nồng độ thấp ở dịch não tủy, tuy nhiên khi màng não bị viêm, nồng độ erythromycin trong dịch não tủy tăng lên. Từ 70% đến 90% erythromycin gắn vào protein. Hơn 90% erythromycin chuyển hóa ở gan, một phần dưới dạng bất hoạt; có thể tích tụ ở người bệnh suy gan nặng. Erythromycin đào thải chủ yếu vào mật. Từ 2% đến 5% liều uống đào thải theo đường nước tiểu dưới dạng không biến đổi.

QUY CÁCH DÙNG DƯỢC: Hộp 24 gói x 1,5 g. Hộp 50 gói x 1,5 g.

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các bệnh: nhiễm khuẩn đường hô hấp, đường tiêu hóa, nhiễm khuẩn da và mô mềm, viêm kết mạc trẻ sơ sinh và viêm kết mạc do *Chlamydia*. Dự phòng các đợt tái phát của thấp khớp cấp.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống ngay trước bữa ăn, phải dùng thuốc theo hết liệu trình (5 - 10 ngày).

Trẻ em: Liều thông thường 30 - 50 mg/ kg thể trọng/ ngày, chia 2 - 4 lần uống.

Trẻ em dưới 2 tuổi: ½ gói x 4 lần/ ngày (tổng liều 500 mg/ ngày).

Trẻ em từ 2 - 8 tuổi: 1 gói x 4 lần/ ngày (tổng liều 1 g/ ngày).

Trong trường hợp nhiễm khuẩn nặng liều có thể tăng lên gấp đôi.

Hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Người bệnh quá mẫn với erythromycin, người bệnh trước đây đã dùng erythromycin mà có rối loạn về gan, người bệnh có tiền sử bị điếc.

Việc sử dụng được coi như không an toàn đối với người bệnh rối loạn chuyển hóa porphyrin cấp, vì gây các đợt cấp tính.

Không được phối hợp với terfenadin, đặc biệt trong trường hợp người bệnh có bệnh tim, loạn nhịp, nhịp tim chậm, khoảng Q - T kéo dài, tim thiếu máu cục bộ, hoặc người bệnh có rối loạn điện giải.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang
Lô 82 - 83, Khu công nghiệp Tân Phú Thành - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thành, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
ĐT: (0293) 3953454 • Fax: (0293) 3953585

Emycin DHG 250

ERYTHROMYCIN
250 mg

THẬN TRỌNG: Cần sử dụng rất thận trọng erythromycin cho người bệnh đang có bệnh gan hoặc suy gan. Thận trọng khi dùng với các người bệnh loạn nhịp và có các bệnh khác về tim.

Tá dược:

Trong thành phần tá dược có manitol có thể gây nhuận tràng nhẹ.

Thuốc có chứa aspartam, một nguồn phenylalanin. Bệnh nhân bị phenylketonuria nên dùng thuốc này.

Đường trắng: Cần tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng thuốc này nếu bệnh nhân có tiền sử không dung nạp đường.

Phụ nữ có thai và cho con bú: Erythromycin đi qua nhau thai. Không được dùng dạng erythromycin estolat cho người mang thai vì tăng nguy cơ gây độc cho gan. Vấn đề đối với các dạng erythromycin khác không có thông báo.

Erythromycin tiết vào sữa mẹ, nhưng không có thông báo về tác dụng không mong muốn cho trẻ em bú sữa mẹ có erythromycin.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc:

Thuốc không có tác động ảnh hưởng tới khả năng lái xe, vận hành máy móc, lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Không phối hợp astemizol hoặc terfenadin với erythromycin vì nguy cơ độc với tim như xoắn đỉnh, nhịp nhanh thất và tử vong.

Erythromycin có thể ức chế chuyển hóa của carbamazepin và acid valproic, làm tăng nồng độ các thuốc này trong huyết tương và làm tăng độc tính.

Erythromycin có thể đối kháng tác dụng với clarithromycin hoặc lincomycin.

Erythromycin làm giảm sự thanh thải của các thuốc sau: các xanthin như aminophyllin, theophyllin, caffeine; alfentanil, midazolam hoặc triazolam. Do đó làm tăng nồng độ và thời gian tác dụng của những thuốc này.

Erythromycin có thể kéo dài quá mức thời gian prothrombin và làm tăng nguy cơ chảy máu khi điều trị kéo dài bằng warfarin, do làm giảm chuyển hóa và độ thanh thải của thuốc này. Erythromycin làm tăng nồng độ ciclosporin trong huyết tương và tăng nguy cơ độc với thận.

Erythromycin ức chế chuyển hóa của ergotamin và làm tăng tác dụng co thắt mạch của thuốc này. Thận trọng khi dùng erythromycin cùng với lovastatin và có thể làm tăng nguy cơ tiêu cơ vân.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp: Đau bụng, nôn mửa, tiêu chảy, phát ban.

Ít gặp: Mày đay.

Hiếm gặp: Phản ứng phản vệ, loạn nhịp tim, transaminase tăng, bilirubin huyết thanh tăng, ứ mật trong gan, điếc có hồi phục.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Cho dùng epinephrin, corticosteroid và thuốc kháng histamin để xử trí các phản ứng dị ứng; thực rửa dạ dày để loại trừ thuốc chưa hấp thu ra khỏi cơ thể; và khi cần dùng các biện pháp hỗ trợ.

CÁC DẤU HIỆU CẦN LƯU Ý VÀ KHUYẾN CÁO:

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Lưu ý: Uống ngay sau khi đã pha thành hỗn dịch uống.

Bảo quản kín gói thuốc sau khi mở, tránh hút ẩm để đảm bảo chất lượng thuốc.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: Ngày 08 tháng 6 năm 2018.



E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn
www.dhgpharma.com.vn

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Để xa tầm tay trẻ em.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Lưu ý: Uống ngay sau khi đã pha thành hỗn dịch uống.

Bảo quản kín gói thuốc sau khi mở, tránh hút ẩm để đảm bảo chất lượng thuốc.

THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC:

Erythromycin (dạng erythromycin ethyl succinat) 250 mg

Tá dược vừa đủ 1 gói

(Aspartam, manitol, bột hương cam, natri lauryl sulfat, đường trắng)

MÔ TẢ SẢN PHẨM: Thuốc bột màu trắng đến trắng ngà, khô rời, mùi thơm.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 24 gói x 1,5 g. Hộp 50 gói x 1,5 g.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ:

Điều trị các bệnh: nhiễm khuẩn đường hô hấp, đường tiêu hóa, nhiễm khuẩn da và mô mềm, viêm kết mạc trẻ sơ sinh và viêm kết mạc do Chlamydia. Dự phòng các đợt tái phát của thấp khớp cấp.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG: Uống ngay trước bữa ăn, phải dùng thuốc theo hết liệu trình (5 - 10 ngày).

Trẻ em: Liều thông thường 30 - 50 mg/ kg thể trọng/ ngày, chia 2 - 4 lần uống.

Trẻ em dưới 2 tuổi: ½ gói x 4 lần/ ngày (tổng liều 500 mg/ ngày).

Trẻ em từ 2 - 8 tuổi: 1 gói x 4 lần/ ngày (tổng liều 1 g/ ngày).

Trong trường hợp nhiễm khuẩn nặng liều có thể tăng lên gấp đôi.

Hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY: Người bệnh quá mẫn với erythromycin, người bệnh trước đây đã dùng erythromycin mà có rối loạn về gan, người bệnh có tiền sử bị điếc.

Việc sử dụng được coi như không an toàn đối với người bệnh rối loạn chuyển hóa porphyrin cấp, vì gây các đợt cấp tính.

Không được phối hợp với terfenadin, đặc biệt trong trường hợp người bệnh có bệnh tim, loạn nhịp, nhịp tim chậm, khoảng Q - T kéo dài, tim thiếu máu cục bộ, hoặc người bệnh có rối loạn điện giải.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp: Đau bụng, nôn mửa, tiêu chảy, phát ban.

Ít gặp: Mày đay.

Hiếm gặp: Phản ứng phản vệ, loạn nhịp tim, transaminase tăng, bilirubin huyết thanh tăng, úm mắt trong gan, điếc có hồi phục.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY:

Không phối hợp astemizol hoặc terfenadin với erythromycin vì nguy cơ độc với tim như xoắn đỉnh, nhịp nhanh thất và tử vong.

Erythromycin có thể ức chế chuyển hóa của carbamazepin và acid valproic, làm tăng nồng độ các thuốc này trong huyết tương và làm tăng độc tính. Erythromycin có thể đối kháng tác dụng với cloramphenicol hoặc lincomycin.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang

Lô B2 - B3, Khu công nghiệp Tân Phú Thành - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thành, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

ĐT: (0293) 3953454 • Fax: (0293) 3953555

Emycin DHG 250

ERYTHROMYCIN
250 mg

Erythromycin làm giảm sự thanh thải của các thuốc sau: các xanthin như aminophyllin, theophyllin, cafein; allantaniil, midazolam hoặc triazolam. Do đó làm tăng nồng độ và thời gian tác dụng của những thuốc này.

Erythromycin có thể kéo dài quá mức thời gian prothrombin và làm tăng nguy cơ chảy máu khi điều trị kéo dài bằng warfarin, do làm giảm chuyển hóa và độ thanh thải của thuốc này. Erythromycin làm tăng nồng độ ciclosporin trong huyết tương và tăng nguy cơ độc với thận.

Erythromycin ức chế chuyển hóa của ergotamin và làm tăng tác dụng co thắt mạch của thuốc này. Thận trọng khi dùng erythromycin cùng với lovastatin và có thể làm tăng nguy cơ tiêu cơ vân.

CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN DÙNG THUỐC:

Uống liều tiếp theo như hướng dẫn. Không sử dụng thêm thuốc để bù lại liều đã quên để tránh quá liều.

CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU:

Triệu chứng: Buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, mất thính lực (tạm thời).

CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO:

Cho dùng epinephrin, corticosteroid và thuốc kháng histamin để xử trí các phản ứng dị ứng; thực rửa dạ dày để loại trừ thuốc chưa hấp thu ra khỏi cơ thể; và khi cần dùng các biện pháp hỗ trợ.

NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY:

Cần sử dụng rất thận trọng erythromycin cho người bệnh đang có bệnh gan hoặc suy gan. Thận trọng khi dùng với các người bệnh loạn nhịp và có các bệnh khác về tim.

Tá dược:

Trong thành phần tá dược có manitol có thể gây nhuận tràng nhẹ. Thuốc có chứa aspartam, một nguồn phenylalanin. Bệnh nhân bị phenylceton - niệu không nên dùng thuốc này.

Đường trắng: Cần tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng thuốc này nếu bệnh nhân có tiền sử không dung nạp đường.

Phụ nữ có thai và cho con bú:

Erythromycin đi qua nhau thai. Không được dùng dạng erythromycin estolat cho người mang thai vì tăng nguy cơ gây độc cho gan. Vấn đề đối với các dạng erythromycin khác không có thông báo.

Erythromycin tiết vào sữa mẹ, nhưng không có thông báo về tác dụng không mong muốn cho trẻ em bú sữa mẹ có erythromycin.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc:

Thuốc không có tác động ảnh hưởng tới khả năng lái xe, vận hành máy móc, lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác.

KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ, DƯỢC SĨ:

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

SỬ DỤNG THUỐC: Ngày 08 tháng 6 năm 2018.

Liên hệ mua hàng và đặt hàng
Số điện thoại: 0293.3953000

E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn

www.dhgpharma.com.vn